

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6297 /SYT-NV
V/v Công bố đăng ký khám bệnh nghề
nghiệp của Công ty TNHH Phòng
khám đa khoa Tam Đức.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Tam Đức.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc quy định
cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động
đối với cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế về
việc quy định bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội; Thông tư số
28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý bệnh
nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn đề nghị ngày 01/11/2017 của Công ty TNHH Phòng
khám đa khoa Tam Đức về việc đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt
động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt
động chuyên môn cơ sở khám chữa bệnh; Căn cứ biên bản thẩm định cấp giấy
phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh ngày 15/11/2017; Giấy phép hoạt
động số 166/ĐNAI-GPHĐ ngày 23/11/2017 của Sở Y tế Đồng Nai,

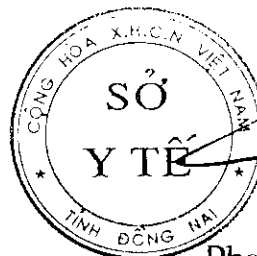
Sở Y tế Đồng Nai công bố Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Tam Đức
là đơn vị đủ điều kiện thực hiện khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp theo Nghị
định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Tam Đức thực hiện đúng
phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban
hành và thực hiện đúng các nội dung theo Hồ sơ Công ty Công bố./. 

Nơi nhận:

- Cục Quản lý môi trường y tế (báo cáo);
- BGĐSYT(báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Công ty TNHH Phòng khám
đa khoa Tam Đức (thực hiện);
- Lưu VT-NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

Số: 1260/QĐ - SYT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục kỹ thuật khám phát hiện bệnh nghề nghiệp
theo Thông tư 28/2016/TT-BYT đối với Phòng khám đa khoa Tam Đức**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009; Nghị định số 87/2011/NĐ -CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý Bệnh nghề nghiệp; Tờ trình số 138/ TT-ĐKTĐ ngày 16/11/2017 của Phòng khám đa khoa Tam Đức xin phê duyệt danh mục khám phát hiện Bệnh nghề nghiệp của phòng khám;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Phòng khám đa khoa Tam Đức được thực hiện 33 kỹ thuật khám phát hiện Bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Danh mục kèm theo);

Điều 2. Phòng khám đa khoa Tam Đức phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm tính chính xác, an toàn khi tổ chức khám cho người bệnh;

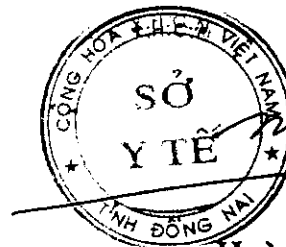
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Phòng khám đa khoa Tam Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban QL các KCN ĐN;
- Sở LĐTB-XH ĐN;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Hoàn

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
CTY TNHH PKĐK TAM ĐỨC

Số: 133/TT/ĐKTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 16 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật khám phát hiện bệnh nghề nghiệp)

Kính gửi: - Sở Y Tế Đồng Nai

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được Sở y tế cấp phép ngày 24/12/2015 gồm 12 khoa: Nội, Ngoại, sản, nhi, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và ngày 15/11/2017 Sở Y tế đã có văn bản thẩm định cấp bổ sung chuyên khoa khám bệnh nghề nghiệp, loại hình hoạt động là phòng khám đa khoa.

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016 của Bộ Y tế và Thông tư 15/2016/TT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ Y tế, đơn vị đã xây dựng danh mục kỹ thuật phục vụ khám bệnh nghề nghiệp.

Tổng số gồm có 33 danh mục:

Trong đó 22 danh mục thực hiện được tại phòng khám, còn lại 11 danh mục thì hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh (hợp đồng nguyên tắc số 129/ĐKTĐ ngày 12/12/2016 về việc hỗ trợ chuyên môn giữa Viện Y tế công cộng với phòng khám đa khoa Tam Đức.

Hồ sơ đề nghị gồm:

1. Tờ trình
2. Danh mục kỹ thuật chuyên môn

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét phê duyệt để phòng khám có điều kiện pháp lý phục vụ tốt cho bệnh nhân.

Trân trọng kính trình

Nơi nhận:

- Sở y tế
- Lưu VP

TM BAN TÀI CHÍNH ĐẠO CÔNG TY



BSCKI, TTUT BÙI VĂN XỜ

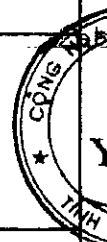
DANH MỤC KỸ THUẬT

KHÁM PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP TẠI PKĐK TAM ĐỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Y tế)

DANH MỤC KỸ THUẬT

STT	Số TT theo TT 28	Danh mục kỹ thuật theo TT 28/2016/TT-BYT	Thực hiện	Ghi chú
1.	3.	Thử nghiệm lấy da	X	
2.	8.	Máu: định lượng chì máu (trong trường hợp tiếp xúc chì vô cơ), công thức máu, hồng cầu hạt kiềm, huyết sắc tố,...	X	
3.	8.	Nước tiểu: định lượng chì niệu (trong trường hợp tiếp xúc chì hữu cơ), Δ ALA niệu (trong trường hợp tiếp xúc chì vô cơ), trụ niệu, hồng cầu.	X	
4.	9.	Nước tiểu: axit t,t-muconic niệu hoặc phenol niệu (tiếp xúc benzen), O-crezon niệu hoặc axit hyppuric niệu (tiếp xúc toluen), axit metyl hyppuric niệu (tiếp xúc xylen).	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
5.	10.	Máu: thủy ngân máu (trường hợp nghi nhiễm độc cấp tính)	X	
6.	10.	Nước tiểu: thủy ngân niệu,	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
7.	11.	Nước tiểu: mangan niệu,	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
8.	12.	Máu: Methemoglobin,	X	

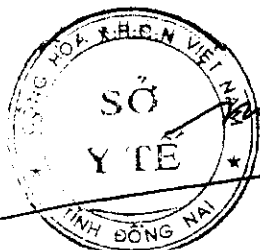


9.	12.	Nước tiểu: Định tính TNT niệu	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
10.	13.	Nước tiểu: Asen niệu,	X	
11.	13.	Định lượng asen tóc	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
12.	14.	Nước tiểu: Định lượng cotinin hoặc nicôtin niệu.	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
13.	15.	Máu: định lượng men cholinesteraza hồng cầu hoặc huyết tương	X	
14.	15.	Định lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong máu hoặc chất chuyển hóa trong nước tiểu.	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
15.	16.	Máu: Định lượng HbCO	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
16.	17.	Nước tiểu: Cadimi niệu, albumin, beta2-micro-globulin niệu	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
17.	17.	Đo độ loãng xương,	X	
18.	18.	Tủy đồ	X	
19.	19.	Đo thính lực đơn âm.	X	
20.	20.	Nghiệm pháp lạnh.	X	
21.	20.	Soi mao mạch, đo ngưỡng cảm nhận rung, cảm nhận đau.	X	Hợp đồng với Viện Y tế công cộng TP.Hồ Chí Minh
22.	23.	Đo liều sinh học (biodose)	X	

23.	23.	Nước tiểu: porphyrin niệu, melanogen niệu (nếu cần)	X	
24.	24.	Thử nghiệm áp bì (patch test)	X	
25.	27.	Đo pH da	X	
26.	27.	Thử nghiệm trung hòa kiềm theo phương pháp Burchardt	X	
27.	27.	Xét nghiệm nấm da, móng, vi khuẩn vùng da tổn thương	X	
28.	28.	Thử nghiệm áp da	X	
29.	29.	Tìm AFB trong đờm, trong dịch sinh học, phản ứng Mantoux, tốc độ máu lắng	X	
30.	29.	Chọc hạch, sinh thiết hạch, làm PCR	X	
31.	30.	Nước tiểu: Albumin, sắc tố mật, muối mật.	X	
32.	33.	Siêu âm tim	X	
33.	34.	Siêu âm mắt, đo nhãn áp	X	

TỔNG KĨ THUẬT : 33 DANH MỤC

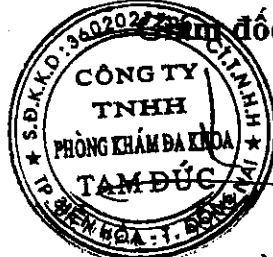
PHÊ DUYỆT CỦA SỞ Y TẾ



Huỳnh Minh Hoàn

Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2017

TM PKĐK TAM ĐỨC



BSCK1, TTUT BÙI VĂN XỜ